

Số: 08/2025/QĐCNHGT-DS

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Hà Quang T, bà Trịnh Thị H và ông Vũ Văn L, bà Trịnh Thị T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 của ông Hà Quang T, bà Trịnh Thị H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông Hà Quang T, sinh năm 1963. Số CCCD 038.063.030.648
- Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1959. Số CCCD 038.159.013.460
- Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1968. CCCD 038.168.005.242
- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1998. Số CCCD 038.098.005.256

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trước thời hạn.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2025 cụ thể như sau:

- Hợp đồng vay tiền: Ngày 28/01/2025 và ngày 03/02/2025, ông L và bà T1 vay ông T và bà H 03 khoản vay, có lập giấy vay tiền. Tính đến ngày 19/12/2025, bà T1 và ông L còn nợ ông T và bà T1 số tiền: 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông L và bà T1 có nghĩa vụ trả cho ông T và bà H số tiền: 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

- Về thời gian trả nợ chia thành 3 kỳ:

+ Kỳ 1: Ngày 30/12/2025, ông L và bà T1 có nghĩa vụ trả cho ông T và bà H số tiền: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Kỳ 2: Ngày 15/02/2026, ông L và bà T1 có nghĩa vụ trả cho ông T và bà H số tiền: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

+ Kỳ 3: Ngày 05/05/2026, ông L và bà T1 có nghĩa vụ trả cho ông T và bà H số tiền: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Trường hợp ông L và bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ từng kỳ, thì ông T và bà H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền mà ông L và bà T1 còn phải trả nợ.

Kể từ ngày ông T và bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L và bà T1 không thi hành hoặc thi hành không đủ nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV 3- Thanh Hóa;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

